TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 127/2024/HS-ST
Ngày: 02/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH TỈNH VĨNH LONG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ T
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Sơn M
- Ông Lương Phi H

Thư ký phiên toà: Ông Kim Ngọc P - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn K - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2024/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/HSST - QĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo: **Huỳnh Trung T**, sinh ngày 03/6/2003.

- Giới tính: NamNơi sinh: Cần Thơ.
- Nơi thường trú: khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
- Nơi ở hiện nay: khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
- Quốc tịch: Việt NamDân tộc: KinhTôn giáo: Không
- Nghề nghiệp: khôngTrình độ học vấn: 9/12.
- Họ và tên cha: Huỳnh Trung T1, sinh năm 1978.
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982.
- Anh chị em ruột có 01 người.
- Vợ: không có.
- Con: không có.
- Tiền sự: Không.
- Tiền án: Không.
- Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B và trại tạm giam Công an tỉnh V từ ngày 27/8/2024 đến nay có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1993 – Xin vắng mặt;
Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Anh **Phạm Phương T3**, sinh năm 1991 – Xin vắng mặt;
Địa chỉ: Khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long
+ Chị **Trần Thị Diễm T4**, sinh năm: 1975 – Vắng mặt;
Địa chỉ: A, đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

+ Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1972 – Vắng mặt;
Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
- *Người làm chứng*: Anh **Phạm Hoàng Q**, sinh ngày 18/7/2002 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/8/2024, Huỳnh Trung T đi từ nhà thuộc khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long đến nhà Phạm Hoàng Q thuộc ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long chơi và ngủ lại đây. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 25/8/2024 T thức dậy đi bộ từ nhà Q đến phường C, thị xã B. Khi T đi đến khu vực khóm E, phường C, thị xã B thì nhìn thấy xe môtô hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số 64B1- 515.34 của anh Nguyễn Thành L đậu trước cửa trại hòm Minh C không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe này. Huỳnh Trung T đi lại chỗ đậu xe dùng tay bứt dây max xe, khởi động máy nhưng không nổ máy, lúc này Huỳnh Trung T ngồi lên xe dùng chân đẩy xe vào khu dân cư thuộc khóm E, phường C, thị xã B để tìm cách khởi động máy xe nhưng không được nên Huỳnh Trung T dẫn bộ xe về nhà của Q. Khi đến nhà của Q, Huỳnh Trung T dựng xe vừa lấy trộm cặp bên hông nhà rồi nối dây điện ổ khóa lại, sau đó dẫn xe ra đường khởi động máy điều khiển xe đến nhà trọ của Phạm Phương T3 thuộc khóm E, phường C, thị xã B kêu T3 mở cửa cho Huỳnh Trung T vào ngủ nhờ thì được T3 đồng ý. Huỳnh Trung T nhờ T3 tìm chỗ cầm dùm T chiếc xe để lấy tiền tiêu xài, T3 hỏi Huỳnh Trung T sao không tự đi cầm thì Huỳnh Trung T nói là T không có căn cước công dân không cầm được nên T3 đồng ý đi cầm xe dùm Huỳnh Trung T. Phạm Phương T3 điều khiển xe qua Cần Thơ đến tiệm C1 tại đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ do bà Trần Thị Diễm T4 làm chủ cầm được số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), sau khi cầm được xe T3 đem biên nhận cầm đồ và số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) về đưa cho Huỳnh Trung T, T lấy 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) và nhờ T3 giữ dùm 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) khi nào cần Huỳnh Trung T sẽ đến lấy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Huỳnh Trung T ra khỏi nhà Phạm Phương T3 đi bộ về nhà thuộc khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì bị Công an phường C mời về làm việc, qua làm việc Huỳnh Trung T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số 64B1- 515.34 của anh Nguyễn Thành L.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 24 ngày 28/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã B: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm soát 64B1- 515.34 có giá trị là 8.250.000đ (*Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 71/CT - VKSBM ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố đối với Huỳnh Trung T để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

- *Bị cáo trình bày:* Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung. Do bị cáo không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 02 giờ ngày 25/8/2024, bị cáo đi bộ từ ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đến phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường thuộc khóm E, phường C thì bị cáo phát hiện xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc, bị cáo không nhớ biển số kiểm soát. Bị cáo lấy trộm xe rồi đem đến nhờ Phạm Phương T3 đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi bị cáo nhờ Phạm Phương T3 tìm chỗ cầm dùm chiếc xe của bị cáo để lấy tiền tiêu xài, T3 không biết xe do bị cáo lấy trộm mà có. T3 có hỏi bị cáo sao không tự đi cầm thì bị cáo nói là bị cáo không có căn cước công dân nên không cầm được thì T3 đồng ý đi cầm xe dùm bị cáo. T3 điều khiển xe qua Cần Thơ cầm xe được 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), sau khi cầm xe T3 đem biên nhận cầm đồ và số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) về đưa cho bị cáo, bị cáo lấy 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) và nhờ T3 giữ cho bị cáo 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) khi nào cần bị cáo sẽ đến lấy. Anh Nguyễn Thành L đã nhận lại tài sản mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên bị cáo không có bồi thường. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản của mình, gia đình bị cáo không có ai có công được Nhà nước và bản thân bị cáo không có tài sản riêng và gia đình không thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị xem xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Huỳnh Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Trung T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị áp dụng cho bị cáo Huỳnh Trung T được áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn hình phạt bổ sung.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Thành L đã nhận lại tài sản mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Bà Trần Thị Diễm T4 đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) do anh Phạm Phương T3 bồi thường nên không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) anh Phạm Phương T3 trả cho bà T4, anh T3 không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm 64B1-515.34, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thành L xong nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) bịch nhựa màu xanh bên trong chứa 01 áo sơ mi sọc carô màu đỏ xanh, tay dài, 07 khẩu trang màu trắng, 01 chai sơn nhãn hiệu Win, 02 dây sạc điện thoại màu đỏ, 01 tai nghe, 01 sạc dự phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho Huỳnh Trung T xong nên không đặt ra xem xét.

* Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với Phạm Phương T3 là người đem xe môtô do bị cáo T lấy trộm của anh Nguyễn Thành L đến cầm tại tiệm cầm đồ H do bà Trần Thị Diễm T4 làm chủ nhưng do anh T3 không biết xe là tài sản do trộm mà có và cũng không có hưởng lợi từ việc cầm xe nên không xem xét xử lý đối với anh Phạm Phương T3 về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với bà Trần Thị Diễm T4 chủ tiệm C1 có cầm xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm soát 64B1- 515.34 nhưng bà T4 không biết đây là tài sản do bị cáo lấy trộm mà có nên không xem xét xử lý Trần Thị Diễm T4 về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Trung T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã B và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có đơn khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự và quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ ngày 25/8/2024, bị cáo Huỳnh Trung T đi bộ từ ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đến phường cái Vồn, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường thuộc khóm E, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Huỳnh Trung T phát hiện xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm soát 64B1- 515.34 của anh Nguyễn Thành L đang đậu trong sân trại hòm Minh C không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm xe Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm soát 64B1- 515.34 của anh Nguyễn Thành L rồi đem nhờ anh Phạm Phương T3 đi cầm dùm để bị cáo lấy tiền

tiêu xài cá nhân. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 24 ngày 28/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã B: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm soát 64B1- 515.34 có giá trị là 8.250.000đ (*Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Hành vi của bị cáo Huỳnh Trung T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an toàn trật tự của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe và khả năng tìm cho mình những công việc làm có ích, mang lại thu nhập hợp pháp cho bản thân, bị cáo cũng có đầy đủ năng lực nhận thức và ý thức được quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng vì lười lao động, thích hưởng thụ cá nhân nên bị cáo quyết tâm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dẫn đến phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác, xem thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục cải tạo cho nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răng đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Huỳnh Trung T về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản phạm tội đã bị thu hồi được và trả cho người bị hại xong nên cần xem xét áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Thành L đã nhận lại tài sản mất trộm là xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm soát 64B1- 515.34 và không yêu cầu bị cáo Huỳnh Trung T bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bà Trần Thị Diễm T4 đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) do anh Phạm Phương T3 bồi thường nên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) anh Phạm Phương T3 trả cho bà Trần Thị Diễm T4, anh T3 không yêu cầu bị cáo T trả lại Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47, 48 của Bộ luật Hình sự.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm 64B1-515.34, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thành L xong là đúng qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 (một) bịch nhựa màu xanh bên trong chứa 01 áo sơ mi sọc carô màu đỏ xanh, tay dài, 07 khẩu trang màu trắng, 01 chai sơn nhãn hiệu Win, 02 dây sạc điện

thoại màu đỏ, 01 tai nghe, 01 sạc dự phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bị cáo Huỳnh Trung T xong là đúng qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 02 đĩa CD - R ghi hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[5] Các vấn đề có liên quan đến vụ án:

- Đối với anh Phạm Phương T3 là người đem xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm soát 64B1- 515.34 do bị cáo Huỳnh Trung T lấy trộm của anh Nguyễn Thành L đến cầm tại tiệm cầm đồ H do bà Trần Thị Diễm T4 làm chủ. Anh Phạm Phương T3 không biết xe là tài sản do bị cáo lấy trộm mà có và cũng không có hưởng lợi từ việc cầm xe nên không có cơ sở xem xét xử lý anh Phạm Phương T3 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với bà Trần Thị Diễm T4 là chủ tiệm C1 có cầm xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm soát 64B1- 515.34 nhưng bà T4 không biết đây là tài sản do bị cáo trộm mà có nên không có cơ sở xem xét xử lý bà Trần Thị Diễm T4 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38 và điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2024.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

4.2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47, 48 của Bộ luật Hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B trả lại cho anh Nguyễn Thành L 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh bạc biển số kiểm 64B1- 515.34 (Đã trả xong).

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B trả lại cho bị cáo Huỳnh Trung T 01 (một) bịch nhựa màu xanh bên trong chứa 01 áo sơ mi sọc carô màu đỏ xanh, tay dài, 07 khẩu trang màu trắng, 01 chai sơn nhãn hiệu Win, 02 dây sạc điện thoại màu đỏ, 01 tai nghe, 01 sạc dự phòng (Đã trả xong).

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD - R (Đã lưu xong);

4.3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Trung T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND tỉnh VL;
- Phòng HSCA tỉnh VL;
- VKSTX Bình Minh;
- Chi cục THADSTX Bình Minh;
- Công an TX Bình Minh;
- Văn phòng CA tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Ủy ban thị trấn Tân Quới – H Bình Tân;
- Bị cáo,;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ T